TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **31**/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 27/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Đoàn Mạnh C, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Thị G và anh Đoàn Mạnh C.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Giao cháu Đoàn Đức M, sinh ngày 09/9/2003 cho chị Phạm Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đoàn Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cháu Đoàn Thị Hải Y hiện nay đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị G phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003210 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại chị G số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh